

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục các vị trí công tác phải thực hiện định kỳ chuyển đổi đối với công chức, viên chức Ngân hàng Nhà nước

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007;

Căn cứ Thông tư số 10/2014/TT-TTCP ngày 24/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định chi tiết Danh mục vị trí công tác thanh tra của công chức trong cơ quan thanh tra nhà nước phải định kỳ chuyển đổi;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Danh mục các vị trí công tác phải thực hiện định kỳ chuyển đổi đối với công chức, viên chức Ngân hàng Nhà nước”.

Điều 2. Đối tượng áp dụng là công chức, viên chức Ngân hàng Nhà nước không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đang công tác tại các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 3. Thời hạn chuyển đổi vị trí công tác.

1. Công chức, viên chức khi có thời gian công tác từ 02 năm (đủ 24 tháng), 03 năm (đủ 36 tháng) và 05 năm (đủ 60 tháng) tại các vị trí thuộc Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này phải thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác.

2. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ có một vị trí trong danh mục định kỳ chuyển đổi vị trí công tác, mà vị trí này có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác với các vị trí khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó thì việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác do người đứng đầu đơn vị sử dụng cán bộ đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Vụ Tổ chức cán bộ) xem xét, quyết định.

3. Việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Ngân hàng Nhà nước, ngoài việc thực hiện theo các quy định tại Quyết định này còn phải căn cứ vào hợp đồng làm việc đã ký với đơn vị sự nghiệp.

Điều 4. Những trường hợp chưa hoặc không thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác.

1. Những trường hợp sau đây đã đến thời hạn chuyển đổi nhưng chưa thực hiện chuyển đổi; việc chuyển đổi được thực hiện khi không còn lý do để chưa chuyển đổi:

- a) Công chức, viên chức đang trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật.
- b) Công chức, viên chức đang trong thời gian bị khởi tố, điều tra hoặc có liên quan đến công việc đang bị thanh tra, kiểm tra.
- c) Công chức, viên chức đang điều trị bệnh hiểm nghèo theo quy định của Bộ Y tế, đi học dài hạn hoặc được cử đi biệt phái.
- d) Công chức, viên chức nữ đang trong thời gian mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Trường hợp phải nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (do vợ mất hoặc trường hợp khách quan khác) thì công chức, viên chức nam cũng được áp dụng như cán bộ, công chức nữ quy định tại khoản này.
- đ) Công chức, viên chức đang làm Trưởng Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Tổ trưởng Tổ xác minh giải quyết khiếu nại, tố cáo; Tổ trưởng Tổ Giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra.

2. Không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức có thời gian công tác còn lại dưới 18 tháng trước khi đủ tuổi nghỉ hưu.

Điều 5. Căn cứ Danh mục các vị trí công tác phải thực hiện định kỳ chuyển đổi ban hành kèm theo Quyết định này, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện hàng năm (kèm danh sách công chức, viên chức đã thực hiện chuyển đổi trong năm; chưa chuyển đổi, lý do) và chỉ đạo, xây dựng, phê duyệt kế hoạch thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm tiếp theo thuộc đơn vị

mình về Ngân hàng Nhà nước Trung ương (Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 15 tháng 10 để tổng hợp, báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Bộ Nội vụ và Thanh tra Chính phủ.

Điều 6. Hiệu lực thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Khi Quyết định này có hiệu lực thi hành, những công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đã có đủ thời gian công tác tại các vị trí thuộc Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này phải thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác.

2. Quyết định này thay thế: Quyết định số 1448/QĐ-NHNN ngày 26/6/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Danh mục các vị trí công tác phải thực hiện định kỳ chuyển đổi đối với công chức, viên chức Ngân hàng Nhà nước và Quyết định số 1065/QĐ-NHNN ngày 29/5/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 1448/QĐ-NHNN ngày 26/6/2008.

Điều 7. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và các công chức, viên chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Ban chỉ đạo TW về Phòng, chống tham nhũng;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu VP, TCCB2. /s/



THỐNG ĐỐC

Nguyễn Văn Bình

DANH MỤC

**CÁC VỊ TRÍ CÔNG TÁC PHẢI THỰC HIỆN ĐỊNH KỲ CHUYỂN ĐỔI
ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1376 /QĐ-NHNN
ngày 17 tháng 7 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).*

I- THỜI HẠN CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC 02 NĂM (ĐỦ 24 THÁNG)

Lĩnh vực dự án, thẩm định, định giá:

- a/ Thẩm định dự án, đề án về đầu tư, mua sắm tài sản, hàng hóa;
- b/ Thẩm định dự toán, quyết toán các công trình xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản, hàng hóa;
- c/ Lập hồ sơ mời thầu, kế hoạch đấu thầu, tổ chức đấu thầu về lĩnh vực xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản, hàng hóa;
- d/ Quản lý dự án do nước ngoài tài trợ, các dự án có vốn góp của Nhà nước.

II- THỜI HẠN CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC 03 NĂM (ĐỦ 36 THÁNG)

- 1- Lĩnh vực quản lý tài chính, tài sản: Lập kế hoạch, quản lý cấp phát, thu chi tài chính.
- 2- Lĩnh vực kế toán: Kế toán, quản lý chi tiêu nội bộ.
- 3- Lĩnh vực quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa: Quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước.
- 4- Lĩnh vực Tổ chức - cán bộ:
 - a/ Tuyển dụng công chức, viên chức;
 - b/ Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển công chức, viên chức;
 - c/ Thi nâng ngạch, xét chuyển ngạch công chức, viên chức.
- 5- Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng: Thẩm định hồ sơ đề trình cấp có thẩm quyền quyết định các danh hiệu, hình thức thi đua - khen thưởng.

III- THỜI HẠN CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC 05 NĂM (ĐỦ 60 THÁNG)

- 1- Thanh tra hành chính;
- 2- Thanh tra chuyên ngành;
- 3- Giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- 4- Thanh tra phòng, chống tham nhũng;
- 5- Tiếp công dân;
- 6- Xử lý đơn khiếu nại, tố cáo;
- 7- Giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra, giám sát;
- 8- Quản lý theo địa bàn, lĩnh vực, đối tượng chuyên quản được phân công về thanh tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;
- 9- Thanh tra phòng, chống tội phạm;
- 10- Lĩnh vực cấp phép hoạt động:
 - a/ Thẩm định hồ sơ cấp phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng, thành lập chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, hoạt động ngân hàng của các tổ chức khác;
 - b/ Thẩm định hồ sơ tăng vốn điều lệ cho các tổ chức tín dụng;
 - c/ Cấp phép hoạt động ngoại hối.
- 11- Lĩnh vực cổ phần hóa: Quản lý cổ phần hóa các Ngân hàng thương mại Nhà nước;
- 12- Lĩnh vực kiểm soát: Kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ.

THÔNG ĐỐC



Nguyễn Văn Bình